UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐƯỜNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /KH-UBND	*Đường An, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng Nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn xã Đường An

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 09/01/2026 của Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố về truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân xã Đường An ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức truyền thông, phổ biến kịp thời, đầy đủ nội dung các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và các vấn đề dư luận xã hội quan tâm đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã Đường An.

b) Nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân; góp phần đưa các quy định pháp luật mới sớm đi vào cuộc sống.

c) Góp phần bảo đảm thực hiện thống nhất, hiệu quả pháp luật tại địa phương; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chính quyền địa phương.

2. Yêu cầu

a) Việc truyền thông, phổ biến pháp luật phải được triển khai nghiêm túc, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của xã Đường An.

b) Hình thức truyền thông đa dạng, linh hoạt, dễ tiếp cận; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh cơ sở; bảo đảm nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, đúng quy định pháp luật.

c) Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Luật, Nghị quyết của Quốc hội (theo Phụ lục I); Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (theo Phụ lục II)

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị có liên quan

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố

a) Niêm yết, đăng tải nội dung các Luật, Nghị quyết mới trên bảng tin UBND xã, Cổng thông tin điện tử xã; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức truyền thông rộng rãi Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng; ưu tiên những chính sách quan trọng, có sức ảnh hưởng lớn được dư luận quan tâm.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, PBGDPL liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

- Thực hiện tuyên truyền pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo chỉ đạo của cấp trên.

- Phổ biến quyền và nghĩa vụ của công dân trong bầu cử; các quy định pháp luật liên quan đến bầu cử bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá - xã hội; Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội.

- Thời gian thực hiện: Tập trung cao điểm Quý I năm 2026

4. Chú trọng PBGDPL các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt trong dịp lễ tết, những ngày hội lớn của đất nước, thành phố

- Chủ động nắm bắt tình hình, nhu cầu xã hội và các vấn đề được dư luận Nhân dân quan tâm trên địa bàn để tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật có liên quan bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và hiệu quả.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân về công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là: gian lận thương mại; sản xuất, kinh doanh, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; tàng trữ, mua bán, vận chuyển vật liệu nổ và các hành

vi vi phạm pháp luật khác, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, bảo đảm an toàn sức khỏe cộng đồng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

- Chủ động phối hợp định hướng thông tin, kịp thời tuyên truyền, phổ biến các vấn đề "nóng", vấn đề được dư luận xã hội quan tâm; lan tỏa thông tin chính xác, chính thống; đấu tranh, ngăn chặn thông tin sai sự thật, tin giả, nhất là trên môi trường mạng, góp phần ổn định tư tưởng, định hình nhận thức xã hội trong Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các buổi họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các hình thức phù hợp khác trong các dịp lễ, tết, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và thành phố.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, các Phòng chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu UBND triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

- Kinh phí tuyên truyền, PBGDPL được bố trí trong nguồn chi thường xuyên của xã theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn xã Đường An đề nghị các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện.

(Kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục 1: Danh sách các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 và Phụ lục 2: Danh sách các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Kỳ họp thứ 30, 31, 32)./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp thành phố;
- Các Phòng chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐƯỜNG AN TP HẢI PHÒNG

Vũ Duy Nhu

Phụ lục I

DANH SÁCH LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHOÁ XV THÔNG QUA KỲ HỌP LẦN THỨ X

(Kèm theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã Đường An)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì triển khai phổ biến
I	**Luật**	
1.	Luật Dẫn độ	Công an xã
2.	Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù	
3.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp	
4.	Luật An ninh mạng	
5.	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi)	
6.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự	
7.	Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi)	
8.	Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)	
9.	Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú	
10.	Luật Tương trợ tư pháp về dân sự	Văn phòng HĐND-UBND xã
11.	Luật Giám định tư pháp (sửa đổi)	
12.	Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)	
13.	Luật Tương trợ tư pháp về hình sự	Công an xã
14.	Luật Tình trạng khẩn cấp	Ban chỉ huy quân sự xã
15.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp	

16.	Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi)	Phòng Kinh tế
17.	Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi)	
18.	Luật Quản lý thuế (sửa đổi)	
19.	Luật Tiết kiệm, chống lãng phí	
20.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công	
21.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá	
22.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê	
23.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm	
24.	Luật Đầu tư (sửa đổi)	
25.	Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi)	
26.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	
27.	Luật Phục hồi, phá sản	
28.	Luật Quy hoạch (sửa đổi)	
29.	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi)	
30.	Luật Xây dựng (sửa đổi)	
31.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	
32.	Luật Dân số	Phòng Văn hoá - Xã hội
33.	Luật Phòng bệnh	
34.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	
35.	Luật Trí tuệ nhân tạo	

36.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ	
37.	Luật Công nghệ cao (sửa đổi)	
38.	Luật Chuyển đổi số	
39.	Luật Thương mại điện tử	Phòng Kinh tế
40.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục	Phòng Văn hoá - Xã hội
41.	Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)	
42.	Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)	
43.	Luật Báo chí (sửa đổi)	
44.	Luật Viên chức (sửa đổi)	
45.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng	Văn phòng HĐND-UBND
46.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo	
47.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế	
48.	Luật Toà án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế	
49.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Phòng Kinh tế
50.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản	
II	**Nghị quyết**	
51.	Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn,	

	vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	
52.	Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 cho các dự án, đất đai có tình huống pháp lý tương tự trên phạm vi cả nước.	Phòng Kinh tế
53.	Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	Phòng Văn hoá - Xã hội
54.	Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	
55.	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Văn phòng HĐND-UBND
56.	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030	Phòng Kinh tế

Phụ lục II

DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP LẦN THỨ 30, 31, 32

(Kèm theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã Đường An)

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì triển khai phổ biến
1	Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Phòng Văn hoá - Xã hội
2	Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026.	
3	Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định cơ chế, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế thành phố Hải Phòng.	
4	Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	
5	Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 – 2030.	Phòng Văn hoá - Xã hội
6	Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.	
7	Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục ưu đãi	

	thuế đối với các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	
8	Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định phương thức, điều kiện, nội dung, mức và trình tự, thủ tục hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố.	
9	Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động.	
10	Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.	Phòng Kinh tế
11	Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí cụ thể để xác định thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư Nhà nước được phép thu hồi nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng vào mục đích phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
12	Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố và phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách	
13	Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
14	Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ	

15	Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn thành phố	
16	Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố	
17	Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
18	Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030	
19	Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nội dung và mức chi công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Phòng Văn hóa – Xã hội
20	Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
21	Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030	
22	Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một số hoạt động Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030	
23	Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030	
24	Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh	

	đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030	
25	Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội đang thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030	
26	Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do thành phố Hải Phòng quản lý	Phòng Văn hóa – Xã hội
27	Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định đối tượng, chính sách hỗ trợ kinh phí đi lại, làm việc hoặc thuê nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	
28	Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ điều dưỡng phục hồi sức khỏe đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
29	Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
30	Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030	
31	Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 chịu sự tác động của tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính các cấp thro Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư	
32	Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng	

33	Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố	Phòng Kinh tế
34	Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030	
35	Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định cơ chế, chính sách bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội	
36	Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
37	Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
38	Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
39	Nghị quyết 42/2025/NQ10/12/2025 quy định mức chi cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
40	Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định việc hỗ trợ phí chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Văn phòng HĐND-UBND
41	Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng	